

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC

(Ngày lấy mẫu: 08/08/2011)

| Địa điểm | Nhon Bình (Cầu số 5) | Nhon Hội (Khe cùi) | Phước Thuận (Cổng Nhân Ân) | Phước Hoà (Cổng Tân Đê) | Cát Khánh (Cửa Đê Gi) | Mỹ Chánh (Trung Xuân) | Mỹ Thành (Vĩnh Lợi) | Mỹ An (Bờ biển) | Hoài Mỹ (Cầu Hoài Hải) | Tam Quan Bắc (Trường Xuân) | Ngưỡng thích hợp cho tôm |
|-------------------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|----------------------|------------------------|----------------------------|--------------------------|
| Nhiệt độ (0c) | 31 | 30 | 31 | 31 | 28 | 30 | 28 | 29 | 29 | 28 | 20 - 30 |
| pH | 7,8 | 8,0 | 7,7 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,2 | 8,2 | 8,4 | 7,9 | 7,5 - 8,5 |
| Độ mặn (‰) | 32 | 20 | 28 | 22 | 36 | 36 | 36 | 36 | 21 | 30 | 10 - 25 |
| Độ kiềm (mg/l) | 93,6 | 62,4 | 93,6 | 72,8 | 104 | 93,6 | 114,4 | 83,2 | 104 | 83,2 | 80 - 120 |
| COD (mg/l) | 3,2 | 3,2 | 4,8 | 6,4 | 7,2 | 4,8 | 7,2 | 6,4 | 7,2 | 3,2 | ≤ 6,8 |
| NH ₃ (mg/l) | 0,03 | 0,05 | 0,01 | 0,35 | 0,15 | 0,12 | 0,02 | 0,09 | 0,63 | 0,16 | ≤ 0,1 |
| NO ₃ ⁻ (mg/l) | 0,2 | 0,2 | 0,15 | 0,3 | 0,1 | 0,1 | 0,2 | 0,2 | 0,3 | 0,15 | ≤ 1 |
| NO ₂ ⁻ (mg/l) | 0,002 | 0,001 | 0,001 | 0,003 | 0,002 | 0,005 | 0,024 | 0,004 | 0,003 | 0,008 | ≤ 0,1 |
| PO ₄ (mg/l) | 0,25 | 0,3 | 0,36 | 0,34 | 0,37 | 4,53 | 0,58 | 1,0 | 0,25 | 1,99 | ≤ 1 |
| Vibrio (Kl/ml) | 1,1.10 ³ | 0,5.10 ³ | 1,3.10 ³ | 0,8.10 ³ | 0,95.10 ³ | 0,9.10 ³ | 1,2.10 ³ | 0,01.10 ³ | 1,1.10 ³ | 0,8.10 ³ | ≤ 1.10 ³ |

I. Chất lượng môi trường nước tại các điểm quan trắc:

1. Thông số nhiệt độ: dao động từ 28⁰C- 31⁰C (từ 5h30–7h30 giờ sáng).
2. Thông số pH: Tất cả các điểm đều nằm trong ngưỡng thích hợp.
3. Thông số độ mặn: Dao động từ 20‰ – 36‰; cao tại Tam Quan Bắc, Nhon Bình, Cát Khánh, Mỹ Chánh, Mỹ Thành, Mỹ An.
4. Thông số độ kiềm: Dưới ngưỡng tại Nhon Hội, Phước Hòa; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
5. Thông số COD: Vượt ngưỡng tại Cát Khánh, Mỹ Thành, Hoài Mỹ; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
6. Thông số NH₃: Các điểm dao động vượt ngưỡng từ 0,12 - 0,63 mg/l, gồm: Phước Hòa, Cát Khánh, Mỹ Chánh, Hoài Mỹ, Tam Quan Bắc. Các điểm còn lại trong ngưỡng.
7. Thông số NO₃: Tất cả các điểm đều nằm trong ngưỡng thích hợp.
8. Thông số NO₂: Tất cả các điểm đều nằm trong ngưỡng thích hợp.
9. Thông số PO₄: Vượt ngưỡng tại Mỹ Chánh, Tam Quan Bắc; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
10. Thông số Vibrio: Vượt ngưỡng tại Nhon Bình, Phước Thuận, Mỹ Thành, Hoài Mỹ; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
 - Tảo có lợi: Nhon Hội (Eudorina+++), Guinardia+++; Mỹ Thành (Rhizosolenia+++); Mỹ An, Tam Quan Bắc (Dactyliosolen++++).
 - Tảo không có lợi: Nhon Bình, Mỹ Chánh (Nitzchia+++); Nhon Hội, Tam Quan Bắc (Nitzchia++++, Favella++++); Cát Khánh (Nitzchia+++), Favella+++), Tintinnopsis+++); Mỹ Thành (Favella+++), Coscinodiscus+++); Mỹ An (Nitzchia++++, Perinidium+++).

II. Đề xuất:

-Đối với những ao đang nuôi từ 1-1,5 tháng tuổi, có xu hướng tăng mạnh các chất hữu cơ dinh dưỡng (thức ăn thừa, chất thải của tôm) làm thiếu oxy, tăng hàm lượng NH₃, PO₄, NO₂, NO₃ ...do đó cần tăng cường sục khí, dùng chế phẩm sinh học định kỳ.

-Hiện nay, tại một số vùng nuôi tình hình bệnh tôm có xu hướng phát triển (huyện Tuy Phước, Phù Cát và Hoài Nhơn), để xử lý dịch bệnh kịp thời, hạn chế nguồn bệnh phát tán ra vùng nuôi chung, người nuôi lưu ý: Đối với các ao bị bệnh chủ hộ thông báo cho Khuyến ngư viên, cán bộ thú y, thực hiện “ba không” (không dấu bệnh, không xả thải nước ao khi chưa được xử lý và không xả thải xác tôm chết do nhiễm bệnh ra môi trường). Thực hiện tốt xử lý tiêu diệt mầm bệnh theo sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

-Tại các điểm quan trắc có từ 3 chỉ tiêu trở lên không nằm trong ngưỡng thích hợp hạn chế thay nước nếu cần thay không quá 10% lượng nước trong ao. Nước trước khi thay cần phải được lắng lọc; sau khi thay cần xử lý chế phẩm sinh học, men vi sinh, vôi để ổn định môi trường./.(CCNTTS)

